

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 185/2021/HS-ST.

Ngày: 24-12-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hiếu.

2. Ông Mai Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HS ngày 28/10/2021 và Thông báo số: 165/2021/TB-TA ngày 24/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, tại An Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ bà Đinh Thị D thuộc khu phố P1 Kiểng, thị trấn Hiệp P1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1947 và bà Đinh Thị T1, sinh năm 1949; Bị cáo là con út trong gia đình có 8 anh chị em; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị R, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

2. Huỳnh Hữu P1, sinh năm 1989, tại Sóc Trăng.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Cống Đồi, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ thuộc khu phố P1 Kiểng, thị trấn Hiệp P1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị P2, sinh năm 1964; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2021, đến ngày 09/11/2021 được Chánh án Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch hủy bỏ tạm giam theo Quyết định số: 01/2021/QĐ-TA. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1999.

HKTT: xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ bà Đinh Thị D thuộc khu phố P1 Kiểng, thị trấn Hiệp P1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 05/07/2021, Nguyễn Văn T sang phòng trọ của Huỳnh Hữu P1, rủ P1 vào phòng số 31 của chị Nguyễn Thị Thanh H1 (sinh năm 1999), ngụ tại xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh cùng ở dãy trọ của bà Đinh Thị D thuộc khu phố P1 Kiểng, thị trấn Hiệp P1, huyện Nhơn Trạch để chiếm đoạt tài sản thì P1 đồng ý. Do biết tại hành lang của dãy nhà trọ có gắn camera, nên T bàn với P1 lấy đồ che camera để T vào phòng của chị H1 chiếm đoạt tài sản. Sau đó, khi P1 lấy một áo thun màu đen che camera xong thì T dùng 01 đoạn kẽm mở cửa ổ khóa vào phòng của chị H1 để tìm tài sản chiếm đoạt. Sau khi tìm kiếm tài sản, T tìm thấy được một con heo đất màu vàng và 03 (ba) sấp tiền lẻ và 200.000đ để trong balô dưới gầm cầu thang. Sau khi lấy được tài sản, T đi qua phòng trọ P1 nói P1 tháo áo trùm camera đi rồi về phòng của T, T dùng một thanh kim loại để đập con heo đất lấy được 7.000.000đ. T lấy đưa cho P1 một tờ tiền 500.000đ và 03 sấp tiền lẻ có cột dây thun mệnh giá từ 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng. Sau đó P1 cầm số tiền trên đi về phòng trọ đếm ba sấp tiền lẻ tổng cộng được 300.000 đồng, còn T giữ số tiền 6.700.000 đồng. Sau đó, cả hai sử dụng số tiền vừa chiếm đoạt được tiêu xài cá nhân. Tổng cộng số tiền T và P1 chiếm đoạt là 7.500.000 đồng và 01 con heo đất có giá trị là 45.000 đồng. Đến ngày 08/07/2021, T và P1 đến công an thị trấn Hiệp P1 để đầu thú. Công an thị trấn Hiệp P1 đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 104/KLGD-HĐĐG ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 con heo đất, màu vàng, giá trị sử dụng còn lại là 90%. Giá trị tài sản định giá: 45.000 đồng

* Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) ổ khóa kim loại màu vàng.

+ 01 (một) áo thun màu đen.

- + Số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).
- + 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T, P1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKS-NT ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Hữu P1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 08 tháng tù đến 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P1 mức án tù 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trước đây, bị hại Nguyễn Thị Thanh H1 có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Hữu P1 bồi thường thiệt hại với số tiền 18.000.000 đồng. Nay tại bản ý kiến ngày 01/11/2021, bị hại H1 chỉ yêu cầu các bị cáo T, P1 phải bồi thường thiệt hại với số tiền 7.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T khai đã đưa cho bị cáo P1 tổng số tiền 2.600.000 đồng (gồm: 1.800.000 tiền trả nợ thay P1 + 800.000 tiền mặt), số tiền còn lại 4.900.000 đồng, bị cáo T sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ý kiến nêu trên của bị hại, các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tòa án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa kim loại màu vàng; 01 (một) áo thun màu đen là tang vật vụ án.
- Trả lại 01 điện thoại Nokia màu đen cho bị can Nguyễn Văn T do không liên quan đến vụ án.
- Số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn T đã được CSĐT chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch để đảm bảo thi hành án (Theo quyết định số: 112/VKS-NT ngày 04/10/2021)

Ngày 25/10/2021, TAND huyện Nhơn Trạch nhận được Công văn số 107/CQQL TG, TG ngày 25/10/2021 về việc đề nghị xem xét thay đổi biện pháp ngăn chặn cho người bị tạm giam mắc bệnh nặng của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an huyện Nhơn Trạch và Giấy ra viện ngày 01/10/2021 của Khoa Tim Mạch của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai đối với bị can Huỳnh Hữu P1. Qua đó, bị can P1 được chẩn đoán: Đợt cấp suy tim mất bù (ổn); Bệnh cơ tim dẫn nở - theo dõi nhồi máu cơ tim không ST chênh – tổn thương cơ tim cấp (ổn) – viêm

phôi (ổn) – GERD; thời gian điều trị nội khoa: 21 giờ 00 ngày 23/9/2021 đến 16 giờ 00 ngày 01/10/2021; Ghi chú: Ra viện uống thuốc theo toa, hết thuốc tái khám.

Để có căn cứ, cơ sở xem xét áp dụng, thay đổi, hủy bỏ quyết định tạm giam theo quy định của pháp luật, ngày 26/10/2021, TAND huyện Nhơn Trạch đã ban hành Công văn số 511/TA đề nghị Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an huyện Nhơn Trạch sớm cung cấp bổ sung hồ sơ bệnh án (có kết luận bệnh án) đối với bị can Huỳnh Hữu P1.

Sau khi nhận được hồ sơ bệnh án mà Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam – Công an huyện Nhơn Trạch bổ sung theo yêu cầu, nhận thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng và biện pháp tạm giam không còn cần thiết. Do đó, không có căn cứ để tiếp tục tạm giam bị cáo. Ngày 09/11/2021, Chánh án TAND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TA về việc hủy bỏ Quyết định tạm giam số 278/2021/HSST-QĐTG ngày 14/10/2021 đối với bị cáo Huỳnh Hữu P1.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; các bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Thị Thanh H1 có bản ý kiến trình bày liên quan trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào 12 giờ 20 phút ngày 05/7/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Hữu P1 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng cộng số tiền 7.500.000 đồng và 01 con heo đất có giá trị là 45.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh H1 tại phòng trọ số 31 của cơ sở nhà trọ của bà Đinh Thị D tại khu phố P1 Kiêng, thị trấn Hiệp P1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 08/7/2021, bị cáo T và P1 đã đến trụ sở Công an thị trấn Hiệp P1 để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Hữu P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo P1 với vai trò đồng phạm giúp sức thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chiếm đoạt số tiền 7.500.000 đồng của chị H1, bị cáo T đã chủ động cho bị cáo P1 tổng số tiền 2.600.000 đồng (gồm: 1.800.000 tiền trả nợ thay P1 + 800.000 tiền mặt), số tiền còn lại 4.900.000 đồng, bị cáo T sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại H1 tương ứng với số tiền mà mỗi bị cáo chiếm đoạt.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú, nên xem xét áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để các bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thanh H1 và tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền nêu trên nên ghi nhận.

- Buộc bị cáo Huỳnh Hữu P1 bồi thường số tiền 2.600.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thanh H1 và tại phiên tòa bị cáo P1 đồng ý bồi thường số tiền nêu trên nên ghi nhận.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa kim loại màu vàng; 01 (một) áo thun màu đen là tang vật vụ án.

- Trả lại 01 điện thoại Nokia màu đen cho bị can Nguyễn Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án (Theo quyết định số: 112/VKS-NT ngày 04/10/2021).

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền và biên bản giao nhận ngày 12/10/2021).

[5] Về án phí:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Hữu P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo T, P1 phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, mỗi bị cáo: 300.000 đồng.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Huỳnh Hữu P1** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/7/2021.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu P1 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/11/2021.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:
Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thanh H1.

- Buộc bị cáo Huỳnh Hữu P1 bồi thường số tiền 2.600.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thanh H1.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án (Theo quyết định số: 112/VKS-NT ngày 04/10/2021).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa kim loại màu vàng; 01 (một) áo thun màu đen là tang vật vụ án.

- Trả lại 01 điện thoại Nokia màu đen cho bị can Nguyễn Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền và biên bản giao nhận ngày 12/10/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Hữu P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo T, P1 phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, mỗi bị cáo: 300.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

